TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 14 - 01 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Viết Vĩnh.

Ông Nguyễn Văn Gia.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 183/2019/TLST-HS, ngày 31 tháng 12 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 03/01/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **HOÀNG VĂN N**, sinh năm: 1988 tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn H, sinh năm 1960 và bà: Đỗ Thị L, sinh năm: 1963; Vợ: Chưa có.

Tiền án:

- Ngày 10/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang. Xử phạt 02(Hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản";

- Ngày 29/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Xử phạt 08(Tám) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích";

- Ngày 08/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang. Xử phạt 09(Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/10/2019 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Vũ Văn D, sinh năm: 1989

Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

(Có mặt)

2. Anh Trần Xuân B, sinh năm: 1983

Nơi cư trú: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

(Vắng mặt có lý do)

- *Người làm chứng:* Bà Đỗ Thị L, sinh năm: 1963

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

(Có mặt)

- *Người chứng kiến*: Anh Tạ Văn T, sinh năm: 1975

Nơi cư trú: Xóm L, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 00 phút ngày 31/10/2019, Tổ công tác Công an huyện P phối hợp cùng Công an xã T, huyện P, đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm V, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện có 01 chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu KIA màu trắng, biển kiểm soát 29H- 157.15 đang đỗ ở rìa đường, trên xe có 02 người có biểu hiện trộm chó nên tổ công tác yêu cầu cho kiểm tra người và phương tiện thì người lái ô tô tải tự khai tên là Vũ Văn D, sinh năm 1989, trú tại thôn S, xã T, huyên T, tỉnh Bắc Giang và người ngồi ghế phụ khai là Hoàng Văn N, sinh năm 1988 trú tại thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, đồng thời Hoàng Văn N tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng đã vỡ vụn thành nhiều mảnh N khai đây là ma túy Ke; 01 vỏ giấy bạc màu trắng

bên trong chứa 04 viên nén màu hồng N khai là ma túy ngựa; 01 vỏ giấy bạc màu trắng bên trong có nhiều mảnh vụn màu hồng N khai là ma túy ngựa; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng có hoa văn màu đen đường kính chiếc đĩa khoảng 20 cm đã qua sử dụng và 01 chai nhựa màu trắng, mất nắp chai được gắn liền với một ống thân gỗ màu xanh đã qua sử dụng, theo N khai đây là dụng cụ để sử dụng ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N, niêm phong vật chứng theo quy định (ký hiệu A1, A2, A3) đưa người cùng vật chứng về trụ sở Công an huyện P để điều tra làm rõ.

Ngoài ra còn tạm giữ: 01 (một) xe ô tô tải mầu trắng, nhãn hiệu KIA, BKS: 29H-15715; 01 (một) đăng ký xe ô tô BKS: 29H-15715; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 005152393 ;01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 7022424 đều mang tên Nguyễn Huyền H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone mầu trắng hồng số Imel: 05 số cuối là 05934; 01 (một) điện thoại di động Nokia mầu đỏ, số Imel: 05 số cuối là: 63242; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu đen số Seri 05 số cuối là: 77466; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 300 mầu đỏ có số seri 05 số cuối là: 45277; 01 (một) con dao kim loại dài 45cm; 01(một) con dao kim loại dài 40 cm; 01(một) con dao kim loại dài 90cm đã qua sử dụng đều của Vũ Văn D.

Ngày 01/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với đồ vật, nhà ở, khu vực nhà ở của Hoàng Văn N nhưng không phát hiện, thu giữ được gì liên quan đến vụ án.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên mở niêm phong cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng; 04 viên nén màu hồng và nhiều mảnh vụn màu hồng thu giữ của Hoàng Văn N. Kết quả: 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục vỡ vụn thành nhiều mảnh theo N khai đây là ma túy "Ke" niêm phong trong bì thư A1 có khối lượng: 0,274 gam, sau khi cân niêm phong lại vào bì thư ký hiệu B1; 01 gói giấy bạc bên trong có chứa 04 viên nén màu hồng niêm phong trong bì thư ký hiệu A2, có khối lượng: 0,395 gam, sau khi cân niêm phong lại vào bì thư ký hiệu B2; 01 gói giấy bạc bên trong có chứa nhiều mảnh vụn màu hồng có kích thước khác nhau niêm phong trong bì thư ký hiệu A3 có khối lượng: 0,038 gam, sau khi cân niêm phong lại vào bì thư ký hiệu B3.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT đã ra quyết định trưng cầu giám định số 206 ngày 01/11/2019 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên giám định các chất trong bì thư niêm phong ký hiệu B1, B2, B3.

Tại Thông báo kết luận giám định số1438/KL-KTHS ngày 08/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột dạng cục mầu trắng đã vỡ vụn thành nhiều mảnh nhỏ trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng là 0,274 gam. Mẫu các viên nén mầu hồng, hình tròn trong phong bì ký hiệu B2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,395 gam. Mẫu các mảnh vụn mầu hồng trong bì thư ký hiệu B3 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng là 0,038 gam.

Ngày 03/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã tiến hành mở niêm phong kiểm tra đối với 04 chiếc điện thoại gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone mầu trắng hồng số Imel: 05 số cuối là 05934; 01 (một) điện thoại di động Nokia mầu đỏ, số Imel: 05 số cuối là: 63242; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu đen số Seri 05 số cuối là: 77466 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 300 mầu đỏ có số seri 05 số cuối là: 45277 tất cả đã qua sử dụng của Vũ Văn D. Kết quả kiểm tra 04 chiếc điện thoại nêu trên không có nội dung gì liên quan đến vụ án.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn N khai: Do bản thân nghiện chất ma túy nên trưa ngày 30/10/2019 N đi một mình từ nhà đến ngã tư N, huyện T, tỉnh Bắc Giang nhờ một người đàn ông làm nghề xe ôm khoảng 40 tuổi không rõ tên, địa chỉ cụ thể đi mua hộ được 02 gói ma túy với giá 750.000 đồng, trong đó gồm 01 gói ma túy "Ke" được gói trong giấy nilon mầu trắng và 05 viên nén mầu hồng là ma túy "Ngựa" được gói trong giấy bạc mầu trắng. Sau khi mua được ma túy, N mang về nhà lấy 01 viên ma túy ngựa bẻ vụn làm ra nhiều mảnh rồi sử dụng bằng cách đốt lên và hít bằng mũi qua chai nhựa gắn ống tre, số ma túy chưa sử dụng hết, N gói vào một mảnh giấy bạc rồi cất đi mục đích để sử dụng dần. Đến khoảng 20 giờ ngày 31/10/2019, Vũ Văn D là anh họ của N điều khiển xe ô tô BKS: 29H-15715 do D mượn của anh Trần Xuân B đến nhà Ngọc để đón N lên nhà D chơi. Đến nhà N thì D xuống xe vào trong nhà còn N đi chuẩn bị quần áo và cầm số ma túy mua được lên xe ô tô rồi cất gói ma túy "Ke" và 04 viên ma túy "Ngựa" vào sau ghế phụ gần chỗ N ngồi, còn một gói ma túy ngựa vỡ vụn chưa sử dụng hết N để trong xe trước chỗ N

ngồi, đồng thời N mang theo 01 đĩa sứ và 01 chai nhựa có gắn ống tre lên xe mục đích để sử dụng ma túy. Trên đường đi về nhà D đến đoạn xóm V, xã T, huyện P thì N nhìn thấy ở rìa đường có cây khế nên đã bảo D dừng xe lại rồi mang dao kéo xuống chặt cành với mục đích để đào mang về nhà trồng làm cảnh, khi đang chặt cành thì có một số người dân đi qua tưởng trộm chó nên đã cầm gậy ra đánh D và N, khoảng 05 phút sau thì có Lực lượng Công an đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N, thu giữ vật chứng đưa về trụ sở Công an đến điều tra làm rõ.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra.

Cáo trạng số 13/CT-VKSPB ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Hoàng Văn N về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận: giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Hoàng Văn N từ 05 đến 06 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu B1 bên trong có chứa 0,225 gam mẫu B1 được hoàn lại sau giám định.

- 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa 0,294 gam mẫu B2 được hoàn lại sau giám định.

- 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu B3 hoàn trả vỏ bao gói mẫu B3.

- 01 (một) hộp niêm phong có ký hiệu A4.

- Tạm giữ của bị cáo Hoàng Văn N số tiền 356.000 đồng để đảm bảo cho việc Thi hành án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai đó có căn cứ chấp nhận vì đúng như cáo trạng truy tố, phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu chứng cứ khác. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 31/10/2019, tại khu vực xóm V, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Hoàng Văn N đã có hành vi tàng trữ trên người 0,274 gam ma túy loại Ketamine và 0,433 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo Hoàng Văn N có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Nội dung Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

0) Tái phạm nguy hiểm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự xã hội ở địa phương là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm hình sự khác. Cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội thành khẩn khai báo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về nhân thân: Bị cáo N là người có nhân thân xấu, bị cáo đã 03 lần bị Tòa án kết án nhưng chưa được xóa án tích. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo lần này là tình tiết tăng nặng, nhưng được sử dụng để xác định khung hình phạt cho một tội phạm, nên không áp dụng làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét nhân thân, tính chất mức độ tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu B1 bên trong có chứa 0,225 gam mẫu B1 được hoàn lại sau giám định; 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa 0,294 gam mẫu B2 được hoàn lại sau giám định; 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu B3 hoàn trả vỏ bao gói mẫu B3 và 01 (một) hộp niêm phong có ký hiệu A4 không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 356.000 đồng cần tạm giữ của bị cáo Hoàng Văn N để đảm bảo cho việc Thi hành án;

- Đối với 01 (một) xe ô tô tải mầu trắng, nhãn hiệu KIA, BKS: 29H-15715 xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) đăng ký xe ô tô BKS: 29H-15715; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 005152393; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số 7022424 đều mang tên Nguyễn Huyền H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone mầu trắng hồng số Imel: 05 số cuối là 05934; 01 (một) điện thoại di động Nokia mầu đỏ, số Imel: 05 số cuối là: 63242; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu đen số Seri 05 số cuối là: 77466; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 300 mầu đỏ có số seri 05 số cuối là: 45277; 01 (một) con dao kim loại dài 45cm; 01(một) con dao kim loại dài 40cm; 01(một) con dao kim loại dài 90cm của Vũ Văn D. Toàn bộ số vật chứng này quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho các chủ sở hữu quản lý sử dụng và họ đều không có yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét giải quyết.

[6] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát trong lời luận tội về tội danh, mức hình phạt chính, phạt bổ sung, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự ra quyết định tạm giam các bị cáo Hoàng Văn N với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[8] Trong vụ án này còn có Vũ Văn D là người điều khiển xe ô tô BKS: 29H-15715 đi cùng với N. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô trên do D mượn của anh Trần Xuân B mục đích đi đón N xuống nhà D để N cai nghiện. D không biết khi N đi có mang theo ma túy lên xe ô tô. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh D và anh B là phù hợp.

[9] Đối với người đàn ông N nhờ đi mua ma túy hộ do không xác định được tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

[10] Đối với hành vi Ngọc và Dũng khai bị một số người dân đánh chỉ bị xây xát ngoài da nên Ngọc và Dũng không có yêu cầu bồi thường gì. Do đó không đặt ra vấn đề giải quyết.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cần buộc bị cáo phải chịu một khoản án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự;

- Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 326, Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Hoàng Văn N **05** (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31 tháng 10 năm 2019.

3. Ra quyết định tạm giam bị cáo Hoàng Văn N với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu B1 bên trong có chứa 0,225 gam mẫu B1 được hoàn lại sau giám định; 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu B2 bên trong có chứa 0,294 gam mẫu B2 được hoàn lại sau giám định; 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu B3 hoàn trả vỏ bao gói mẫu B3 và 01 (một) hộp niêm phong có ký hiệu A4.

- Tạm giữ của bị cáo Hoàng Văn N số tiền 356.000đ (Ba trăm năm mươi sáu nghìn đồng) để đảm bảo cho việc Thi hành án.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2020 và ủy nhiệm chi ngày 03/01/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).*

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hoàng Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Có mặt bị cáo Hoàng Văn N; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (anh Vũ Văn D) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (anh Trần Xuân B) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Các bị cáo-NLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Sái Đức Trung